TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 03-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH K

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê QTân
Bà Thái Thị Đang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh K tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2020, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐ - TA ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn C (tên gọi khác: Cu) - sinh năm 2000 tại K; Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn DK, huyện DK, tỉnh K, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Qtịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi L (sinh năm 1968) và bà Lê C (sinh năm: 1979); tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1995
Địa chỉ: thôn Tây 3, xã S, huyện DK, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
Anh Võ N - sinh năm 1992
Trú tại: thôn Tây 3, xã S, huyện DK, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:
Ông Bùi L - sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Tây 3, thị trấn DK, huyện DK.
Có mặt tại phiên tòa.
Ông Ngô R - sinh năm 1958
Anh Nguyễn Q - sinh năm 2001
Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 2000

Anh Nguyễn H - sinh năm 1988

Đều trú tại: thôn Tây 3, xã S, huyện DK, tỉnh K.

Ông R, anh Q, chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Trường Ơn - sinh năm 1985

HKTT: Tổ 19, Trường Phúc, Vĩnh Phước, thành phố T, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn DK, DK.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C và Nguyễn Q quen biết nhau qua mạng xã hội và nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 16 giờ ngày 02/3/2020, C cùng Võ N nhậu tại nhà anh Trường Ơn thì Qnhắn tin, cãi nhau với C, C kể lại sự việc cho Võ N nghe. Võ N nói Q ở cùng thôn nên muốn hai bên gặp nhau nói chuyện để giảng hòa, C đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Võ N điều khiển xe mô tô BKS 79F9-8430 chở C đến nhà Q để giảng hòa. Khi đến nhà Q tại thôn Tây 3 - xã S - huyện DK, C gọi Q ra cổng nhà để nói chuyện, C dùng tay khoác vai Q thì hai bên cãi vã dẫn đến xô xát, C dùng tay đánh vào mặt Q. Nghe ồn ào, chị Nguyễn Thị T (chị ruột của Q), đi ra dùng tay đẩy C ra ngoài cổng và tát vào mặt C 02 cái, Q chạy vào trong nhà lấy từ gầm giường một thanh kiếm tự chế làm bằng kim loại màu trắng (dài 95cm, mũi nhọn, phần cán dài 26cm được bọc bằng dây vải đen, phần lưỡi dài 69cm) chạy ra, Võ N can ngăn nhưng không được, Q và C xông vào đánh nhau, Q chém C nhiều nhát trúng vào tay phải, đùi phải, vùng ngực và sau lưng làm xây xát da. Sau đó, C lao vào phía Q để giằng co khiến Q bị ngã, C giật thanh kiếm của Quốc, Q đứng dậy và bỏ chạy, C đuổi theo để chém Qnhưng không được. Do tức giận vì không chém được Quốc, C quay lại thấy chị T, liền dùng kiếm chém theo hướng từ trên xuống, chị T đưa tay trái lên đỡ làm trung vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, C cầm kiếm, lên xe để Võ N chở về nhà Trường Sơn tiếp tục nhậu. Chị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hkết luận Nguyễn Thị T bị vết thương:

+ 01 sẹo có kích thước lớn. Tỷ lệ thương tật 03%.

+ Khâu nối phục hồi gân gấp ngón cổ tay trái. Tỷ lệ thương tật 01 %.

+ Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ trái. Tỷ lệ thương tật 31%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T là 34%.

Anh Võ N là người chở Bùi Văn C đến nhà của Nguyễn Q mục đích để giảng hòa, không có hành vi giúp sức cho C trong việc gây thương tích cho Nguyễn Thị T nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Q có hành vi dùng kiếm chém vào tay, đùi phải, vùng ngực, sau lưng của C gây thương tích, nhưng C từ chối giám định tỷ lệ thương tật và

không yêu cầu khởi tố nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Quốc.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSDK ngày 24/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Hgiữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn C. Đề nghị xử phạt: bị cáo Bùi Văn C từ 05 (Năm) năm tù - 06 (Sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp với phần hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án số 15/2020/HSST ngày 11/5/2020 của TAND huyện DK - tỉnh K; buộc bị cáo phải chấp hành C của cả hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù - 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2020. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 95cm, mũi nhọn, phần cán dài 26cm được bọc bằng dây vải đen, phần lưỡi dài 69cm và trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79F9-8430, kiểu dáng: Wave; số khung CHL-005714, số máy FMH-00042794, cho anh Võ N. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK,bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK, Kiểm sát viên: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử thể hiện anh Võ N tham gia với tư cách người làm chứng trong vụ án, nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave BKS 79F9-8430, vật chứng trong vụ án mà hiện nay đang bị tạm giữ, là tài sản của anh Sơn nên xét thấy anh Sơn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng ông Bùi L, ông Ngô Rồi, anh Võ N, anh Nguyễn Q, chị

Nguyễn Thị T, anh Nguyễn H, anh Trường Ơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của bị hại, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng những người nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào khoảng 18 giờ ngày 02/3/2020, Bùi Văn C biết chị Nguyễn Thị T đang mang thai nhưng đã vô cớ có hành vi dùng thanh kiếm tự chế làm bằng kim loại màu trắng gây thương tích cho chị T, với tỷ lệ thương tật 34%. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội danh trên theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo thừa nhận trước đó, giữa bị cáo và chị T không có sự mâu thuẫn gì, biết chị T đang mang thai, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, bị cáo không chém được Quốc, nên đã dùng hung khí nguy hiểm là cây kiếm chém theo hướng từ trên xuống, trúng vào cẳng tay trái của chị T gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, hung hãn, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải xử phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bản thân chưa có tiền sự, tiền án. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 15/2020/HSST ngày 11/5/2020 của TAND huyện DK - tỉnh Hđối với bị cáo. Buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt C của cả hai bản án.

[4] Đối với anh Võ N là người chở Bùi Văn C đến nhà của anh Nguyễn Q mục đích để giảng hòa, không có hành vi giúp sức cho C trong việc gây thương tích cho chị Nguyễn Thị T, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Anh Nguyễn Q có hành vi dùng kiếm chém vào tay, đùi phải, vùng ngực, sau lưng của C gây thương tích, nhưng C từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Quốc.

[5] Về phần dân sự: Tại hồ sơ thể hiện bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do bị cáo C bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

+ 01 thanh kim loại dài 95cm, mũi nhọn, phần cán dài 26cm được bọc bằng dây vải đen, phần lưỡi dài 69cm, đang bị thu giữ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy vật chứng nêu trên là phù hợp.

+ 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave BKS 79F9-8430, số khung CHL-005714, số máy FMH-00042794, đây là tài sản của anh Võ N. Anh Sơn xin được nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh Sơn.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, c, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ QHội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp với phần hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án số 15/2020/HSST ngày 11/5/2020 của TAND huyện DK - tỉnh K; buộc bị cáo phải chấp hành C của cả hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2020.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 95cm, mũi nhọn, phần cán dài 26cm được bọc bằng dây vải đen, phần lưỡi dài 69cm.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79F9-8430, kiểu dáng: Wave; số khung CHL-005714, số máy FMH-00042794, cho anh Võ N.

(*Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK và Chi cục thi hành án dân sự huyện DK*).

Quy định C: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hxét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND thị trấn DK;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.